

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN, QUẢN TRỊ DỮ LIỆU TẠI BỘ CÔNG AN

NGUYỄN THỊ THANH THÙY
NGUYỄN HỮU ĐỨC ANH
Học viện An ninh nhân dân

Nhận bài ngày 02/01/2026. Sửa chữa xong 09/02/2026. Duyệt đăng 10/02/2026.

Abstract

The article analyzes the practical process of assessing policy impacts related to data construction, development, and governance at the Ministry of Public Security in the context of Vietnam's accelerating national digital transformation. Based on an evaluation of achieved outcomes—particularly the role of national and sectoral databases—the paper identifies existing limitations in institutions, infrastructure, human resources, and mechanisms for data exploitation and sharing. Accordingly, the author proposes several key solutions to effectively implement policies on data construction, development, and governance in Vietnam in the coming period.

Keywords: policy; data construction, development and governance; Ministry of Public Security.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số toàn cầu diễn ra sâu rộng, dữ liệu ngày càng được khẳng định là nguồn tài nguyên chiến lược, giữ vai trò quyết định đối với năng lực quản trị và phát triển của mỗi quốc gia. Không chỉ được coi là “dầu mỏ mới” của nền kinh tế số, dữ liệu còn là nền tảng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Đối với Việt Nam, khi đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu tăng trưởng nhanh và bền vững, việc khai thác hiệu quả tài nguyên dữ liệu trở thành nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Về định hướng chính trị, Đại hội XIII của Đảng xác định đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh mới. Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị tiếp tục nhấn mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá chiến lược nhằm hiện đại hóa quản trị quốc gia. Trên cơ sở đó, việc hoàn thiện chính sách và thể chế pháp luật về xây dựng, phát triển và quản trị dữ liệu được đặt ra như một yêu cầu cấp thiết, tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho thu thập, khai thác, chia sẻ và sử dụng hiệu quả dữ liệu trong thời gian tới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực tiễn quá trình đánh giá tác động chính sách xây dựng, phát triển, quản trị dữ liệu tại Bộ Công an

Trong quá trình hoàn thiện pháp luật có quy định về dữ liệu nói chung và xây dựng Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 (Luật Dữ liệu) nói riêng, Bộ Công an với vai trò là cơ quan được Chính phủ giao chủ trì soạn thảo đã thực hiện đầy đủ quy trình đánh giá tác động chính sách theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), cụ thể:

Email: thanhthuyhvannd@gmail.com

DOI: 10.64410/RUYG7694

2.1.1. Bộ Công an đã tiến hành rà soát toàn diện hệ thống pháp luật hiện hành và thực tiễn quản lý nhà nước về dữ liệu tại các bộ, ngành và địa phương. Kết quả cho thấy hiện có trên 69 văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến dữ liệu, tuy nhiên các quy định này còn phân tán, thiếu tính thống nhất và chưa hình thành một khuôn khổ pháp lý mang tính tổng thể điều chỉnh toàn diện các hoạt động xây dựng, kết nối, chia sẻ, khai thác và bảo vệ dữ liệu. Sự chồng chéo, thiếu liên thông trong các quy định là nguyên nhân dẫn đến tình trạng phân mảnh dữ liệu, đầu tư trùng lặp, khó khăn trong kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa các cơ quan nhà nước cũng như giữa khu vực công và tư [2].

2.1.2. Trên cơ sở các bất cập nêu trên, Bộ Công an xác định mục tiêu xuyên suốt của chính sách là xây dựng một hành lang pháp lý thống nhất, đồng bộ về dữ liệu, tạo nền tảng cho phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Luật Dữ liệu được định hướng nhằm nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước bằng dữ liệu, coi dữ liệu là tài nguyên chiến lược, đồng thời bảo đảm yêu cầu về an ninh, an toàn thông tin, quyền riêng tư và lợi ích hợp pháp của các chủ thể có liên quan.

2.1.3. Bộ Công an đã xây dựng và phân tích các phương án chính sách. Các phương án bao gồm phương án không ban hành luật, tiếp tục duy trì các quy định hiện hành, và phương án ban hành Luật Dữ liệu với bốn nhóm chính sách trọng tâm: 1) Xây dựng, phát triển và quản trị dữ liệu; 2) Hình thành cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; 3) Xây dựng trung tâm dữ liệu quốc gia; 4) Phát triển thị trường sản phẩm, dịch vụ liên quan đến dữ liệu. Các phương án được so sánh, đánh giá trên cơ sở các tiêu chí về hiệu quả, tính khả thi, chi phí – lợi ích và mức độ tác động đối với các nhóm đối tượng chịu sự điều chỉnh.

2.1.4. Bộ Công an tiến hành đánh giá tác động chi tiết của từng phương án đối với các lĩnh vực kinh tế, xã hội, hệ thống pháp luật, thủ tục hành chính và bình đẳng giới. Kết quả đánh giá cho thấy, phương án ban hành Luật Dữ liệu có tác động tích cực và dài hạn, đặc biệt trong việc giảm chi phí đầu tư công nghệ thông tin, hạn chế trùng lặp trong xây dựng và vận hành hệ thống dữ liệu, đồng thời nâng cao khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế – xã hội. Bên cạnh các lợi ích, các rủi ro tiềm ẩn như nguy cơ mất an toàn thông tin, xâm phạm quyền riêng tư và áp lực đầu tư hạ tầng số cũng được nhận diện và phân tích để có giải pháp kiểm soát phù hợp.

2.1.5. Bộ Công an đã tổ chức tham vấn rộng rãi ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan. Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dữ liệu, bao gồm báo cáo đánh giá tác động chính sách, được công khai lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ. Đồng thời, Bộ tổ chức các hội nghị, hội thảo và lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, hiệp hội, chuyên gia, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực dữ liệu như FPT, Viettel, OECD, Meta,... Quá trình tham vấn đã cung cấp nhiều ý kiến xác đáng về kỹ thuật, pháp lý và thực tiễn triển khai, góp phần hoàn thiện nội dung chính sách.

2.1.6. Trên cơ sở tổng hợp kết quả đánh giá và ý kiến tham vấn, Bộ Công an đã hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động chính sách và lựa chọn phương án xây dựng Luật Dữ liệu. Đồng thời, Bộ kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành rà soát, điều chỉnh hệ thống pháp luật có liên quan, bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ; đề xuất các giải pháp về nguồn lực, hạ tầng và nhân lực nhằm bảo đảm việc triển khai Luật Dữ liệu đạt hiệu quả trong thực tiễn.

Nhìn chung, quá trình đánh giá tác động chính sách xây dựng, phát triển và quản trị dữ liệu tại Bộ Công an được thực hiện bài bản, đúng quy trình, góp phần nâng cao chất lượng chính sách và thể hiện quyết tâm xây dựng nền tảng pháp lý vững chắc cho quản trị tài nguyên dữ liệu quốc gia.

2.2. Một số thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai xây dựng, phát triển, quản trị dữ liệu tại Bộ Công an

Bộ Công an là cơ quan được Chính phủ giao chủ trì xây dựng Luật Dữ liệu, đồng thời là lực lượng tiên phong trong xây dựng và vận hành nhiều cơ sở dữ liệu quốc gia trọng điểm như dân cư, căn cước, xuất nhập cảnh, tội phạm. Với vai trò thường trực triển khai Đề án 06/CP, Bộ Công an đã hình thành hệ sinh thái dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, tạo nền tảng quan trọng cho quản trị dữ liệu hiện đại. Đặc biệt, việc đưa vào vận hành Trung tâm Dữ liệu Quốc gia đánh dấu bước tiến chiến lược, góp phần nâng cao năng lực lưu trữ, xử lý và kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ giữa các cơ quan nhà nước,

phục vụ hiệu quả công tác quản lý và hoạch định chính sách.

2.2.1. Thuận lợi

Bộ Công an luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng, Nhà nước và Chính phủ, thể hiện qua nhiều chủ trương, nghị quyết quan trọng giao Bộ Công an vai trò nòng cốt trong triển khai các dự án dữ liệu quy mô quốc gia. Tiêu biểu là Đề án 06/CP và Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm Dữ liệu Quốc gia. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng, tạo điều kiện để Bộ Công an huy động nguồn lực, tăng cường phối hợp liên ngành và tổ chức triển khai các nhiệm vụ xây dựng, phát triển và quản trị dữ liệu một cách đồng bộ, thống nhất [4].

Hạ tầng dữ liệu quốc gia từng bước được hình thành và hoàn thiện. Đến hết năm 2025, 32/105 cơ sở dữ liệu theo Nghị quyết 71 đã được xây dựng tập trung; trong đó, 16 cơ sở dữ liệu có nền tảng tương đối hoàn chỉnh, từng bước đáp ứng yêu cầu “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*” [5]. Bộ Công an giữ vai trò trực tiếp hoặc phối hợp xây dựng nhiều cơ sở dữ liệu quan trọng, đặc biệt là Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Một số Cơ sở dữ liệu quốc gia đã được kết nối, liên thông, phục vụ hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Đến tháng 12/2025, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an quản lý đã lưu trữ khoảng 107 triệu hồ sơ công dân; kết nối với 15 bộ, ngành và 34 tỉnh, thành phố sau sắp xếp hành chính; đồng thời tiếp nhận và xử lý khoảng 2,1 tỷ yêu cầu xác thực, tra cứu thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và các dịch vụ số khác [6]. Quy mô và tần suất khai thác lớn này cho thấy vai trò trung tâm của dữ liệu dân cư trong hệ sinh thái dữ liệu quốc gia.

Việc kết hợp dữ liệu dân cư với dữ liệu bảo hiểm xã hội đã tạo ra giá trị cộng hưởng rõ nét. Từ tháng 11/2023, 100% cơ sở khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế đã triển khai khám chữa bệnh bằng căn cước gắn chip thông qua tra cứu thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, với hơn 54 triệu lượt tra cứu thông tin thành công. Thời gian làm thủ tục được rút ngắn đáng kể, từ trung bình 10 phút đến vài giờ xuống còn khoảng 6 - 15 giây cho mỗi bệnh nhân. Với khoảng 170 triệu lượt khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế mỗi năm, việc triển khai đầy đủ có thể giúp tiết kiệm rất lớn thời gian và chi phí cho người dân và xã hội; đồng thời giúp các cơ sở y tế giảm tổng thời gian tiếp đón từ 1 đến 1,5 giờ [1]. Bên cạnh đó, việc khai thác dữ liệu còn góp phần nâng cao độ chính xác trong quản lý, tăng cường thanh tra, kiểm tra trên môi trường điện tử, hạn chế gian lận, trực lợi trong khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm quyền lợi của người tham gia Bảo hiểm y tế.

Bộ Công an đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong triển khai các dự án công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu quy mô lớn. Việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống định danh, xác thực điện tử giúp nâng cao năng lực quản lý dự án, chuẩn hóa dữ liệu trên phạm vi toàn quốc và tăng cường phối hợp liên thông với các bộ, ngành như tư pháp, y tế, giao thông. Đây là nền tảng quan trọng để hoàn thiện các giải pháp quản trị dữ liệu hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Bộ Công an sở hữu nguồn dữ liệu phong phú, đặc thù trong các lĩnh vực then chốt như dân cư, an ninh trật tự, tội phạm, xuất nhập cảnh. Các dữ liệu này không chỉ phục vụ hiệu quả công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội mà còn đóng vai trò quan trọng trong chuyển đổi số quốc gia thông qua các ứng dụng xác thực danh tính, liên thông thủ tục hành chính, phân tích dự báo và bảo đảm an toàn xã hội.

2.2.2. Khó khăn, thách thức

Mặc dù đạt được nhiều kết quả quan trọng trong xây dựng, phát triển và quản trị dữ liệu, Bộ Công an vẫn đang đối mặt với không ít khó khăn, thách thức trong quá trình triển khai các dự án dữ liệu quốc gia. Điển hình là:

Một là, khuôn khổ pháp lý về dữ liệu còn thiếu và chưa đồng bộ. Hiện nay, Việt Nam chưa có luật chuyên biệt điều chỉnh toàn diện các hoạt động liên quan đến dữ liệu. Các quy định pháp luật hiện hành còn phân tán trong nhiều luật chuyên ngành, chủ yếu dừng ở việc xác định trách nhiệm quản lý

cơ sở dữ liệu mà chưa có quy định thống nhất về quy trình xây dựng, vận hành, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu. Khoảng trống pháp lý này gây khó khăn cho công tác quản trị dữ liệu tại Bộ Công an cũng như trong phối hợp liên ngành, làm giảm hiệu quả triển khai các dự án dữ liệu quy mô lớn.

Hai là, hệ thống dữ liệu chưa thực sự đồng bộ và liên thông. Dù hạ tầng công nghệ thông tin đã được quan tâm đầu tư, nhiều đơn vị trong Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan vẫn chưa hoàn thiện đầy đủ hạ tầng cốt lõi phục vụ quản lý nghiệp vụ. Tình trạng thu thập và lưu trữ dữ liệu trùng lặp, chồng chéo còn phổ biến do thiếu danh mục dữ liệu chung thống nhất. Dữ liệu hiện vẫn được quản lý phân tán trong các hệ thống riêng lẻ, thiếu tích hợp và liên thông, gây lãng phí nguồn lực và hạn chế khả năng khai thác dữ liệu.

Hiện nay, cơ quan nhà nước đã đưa vào vận hành, khai thác 07 cơ sở dữ liệu quốc gia. Mặc dù mức độ đồng bộ giữa các Cơ sở dữ liệu quốc gia đã được cải thiện, song việc kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành và địa phương vẫn còn nhiều hạn chế. Một số lĩnh vực như doanh nghiệp, bảo hiểm có tỷ lệ đồng bộ thấp, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng truy xuất thông tin, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công. Trước thực trạng này, Bộ Công an đang chủ trì xây dựng Hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, trong đó dự kiến mở rộng lên 12 Cơ sở dữ liệu quốc gia trong thời gian tới [7].

Ba là, hạ tầng và các trung tâm quản trị dữ liệu chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu. Các trung tâm dữ liệu của Bộ Công an và các bộ, ngành được đầu tư ở nhiều thời điểm khác nhau, dẫn đến tiêu chuẩn kỹ thuật không đồng nhất. Nhiều trung tâm chưa được nâng cấp, bảo trì thường xuyên; một số đơn vị vẫn sử dụng thiết bị cũ, tiềm ẩn nguy cơ sự cố và mất an toàn thông tin. Hạ tầng thiếu đồng bộ, hiện đại làm hạn chế năng lực lưu trữ, xử lý dữ liệu lớn và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về bảo mật.

Bốn là, nguồn nhân lực quản trị dữ liệu còn hạn chế. Công tác vận hành và khai thác hiệu quả các hệ thống dữ liệu đòi hỏi đội ngũ cán bộ có trình độ cao về công nghệ thông tin, phân tích dữ liệu và quản trị hiện đại. Tuy nhiên, nhân lực chuyên trách về dữ liệu hiện chưa đồng đều về trình độ và số lượng. Nhiều đơn vị thiếu cán bộ được đào tạo chuyên sâu, còn tình trạng kiêm nhiệm phổ biến, dẫn đến hạn chế về kỹ năng chuyên môn, ảnh hưởng đến chất lượng quản lý dữ liệu và an toàn thông tin.

Năm là, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin còn đối mặt nhiều thách thức. Thực tế cho thấy đã phát hiện nhiều vụ việc lộ, lọt, mua bán trái phép dữ liệu cá nhân với quy mô lớn. Bộ Công an đã phát hiện, xử lý hàng trăm cá nhân, tổ chức liên quan, với khối lượng dữ liệu bị thu thập và mua bán trái phép lên tới hàng nghìn GB, trong đó có nhiều dữ liệu nội bộ, nhạy cảm [8]. Trong khi đó, một số hệ thống vẫn còn hạn chế về các biện pháp bảo mật như mã hóa, phân quyền truy cập, giám sát truy vết, đặt ra thách thức lớn trong việc vừa thúc đẩy chia sẻ dữ liệu phục vụ dịch vụ công, vừa bảo đảm an toàn thông tin.

2.3. Một số giải pháp triển khai hiệu quả chính sách xây dựng, phát triển, quản trị dữ liệu

Trên cơ sở phân tích thực tiễn triển khai, những thuận lợi và khó khăn trong công tác xây dựng, phát triển và quản trị dữ liệu, có thể đề xuất một số giải pháp trọng tâm nhằm bảo đảm triển khai hiệu quả chính sách dữ liệu tại Việt Nam trong thời gian tới đó là:

2.3.1. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về dữ liệu

Luật Dữ liệu cần được triển khai đồng bộ với hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành, bao gồm các nghị định, thông tư quy định chi tiết về tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình xây dựng, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu; cơ chế xác thực, bảo mật và cấp phép sử dụng dữ liệu. Một khuôn khổ pháp lý rõ ràng sẽ tạo chuẩn mực chung về quyền sở hữu, quyền truy cập và trách nhiệm bảo vệ dữ liệu, từ đó nâng cao niềm tin của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân khi tham gia hệ sinh thái dữ liệu.

Ngoài ra, Luật Dữ liệu cần phối hợp chặt chẽ với các luật liên quan như Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025, Luật Giao dịch điện tử sửa đổi 2023, Luật An ninh mạng 2018,... để tránh chồng chéo, thống nhất thuật ngữ và nguyên tắc quản lý. Đồng thời, Việt Nam cần chủ động tham gia các khuôn khổ pháp lý quốc tế và khu vực về dữ liệu, từng bước hài hòa quy định trong nước với chuẩn mực quốc tế, tạo thuận

lợi cho dòng chảy dữ liệu xuyên biên giới trong quá trình hội nhập kinh tế số.

2.3.2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật số tập trung cho dữ liệu

Giải pháp then chốt là xây dựng hạ tầng dữ liệu quốc gia hiện đại, đồng bộ làm nền tảng cho kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu. Trọng tâm là triển khai Trung tâm Dữ liệu Quốc gia với quy mô lớn, công nghệ tiên tiến, có khả năng lưu trữ và xử lý tập trung khối lượng dữ liệu rất lớn từ các bộ, ngành và địa phương. Trung tâm này cần được bảo đảm tiến độ, chất lượng và đạt các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, bảo mật, phòng cháy chữa cháy, vận hành liên tục.

Theo định hướng Chính phủ, Bộ Công an đang xây dựng Trung tâm Dữ liệu Quốc gia số 1 tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (Hà Nội), dự kiến hoàn thành cuối năm 2025, vận hành từ tháng 6/2026 [9]. Cần bảo đảm dự án này đi đúng tiến độ và đạt tiêu chuẩn quốc tế (về an toàn điện, phòng cháy, bảo mật...). Sau khi hoàn thành, Trung tâm Dữ liệu Quốc gia cần đóng vai trò là hạ tầng dùng chung của khu vực công, từng bước tiếp nhận và tích hợp các hệ thống dữ liệu phân tán hiện nay theo lộ trình phù hợp. Song song, nghiên cứu xây dựng các trung tâm dữ liệu vùng nhằm dự phòng, chia tải và tăng khả năng phục hồi, hình thành mạng lưới hạ tầng dữ liệu quốc gia liên thông, an toàn. Đồng thời, tiếp tục nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng của Chính phủ, các nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP) ở cấp bộ, tỉnh để sẵn sàng kết nối với trục dữ liệu quốc gia. Việc đầu tư hạ tầng dữ liệu cần có kế hoạch ngân sách dài hạn và có thể huy động hình thức hợp tác công – tư cho một số hạng mục phù hợp.

2.3.3. Thiết lập cơ chế quản trị dữ liệu thống nhất, hiệu quả

Công tác quản trị dữ liệu cần được tổ chức theo mô hình thống nhất ở tầm quốc gia, trong đó Trung tâm Dữ liệu Quốc gia giữ vai trò điều phối liên ngành, tổ chức thực thi Luật Dữ liệu và đề xuất các chính sách, tiêu chuẩn kỹ thuật. Cần phân định rõ trách nhiệm quản trị dữ liệu cho từng bộ, ngành và cơ quan chủ quản các cơ sở dữ liệu. Bộ, ngành nào quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc chuyên ngành nào phải chịu trách nhiệm về chất lượng, cập nhật, bảo đảm an toàn dữ liệu và thực hiện kết nối, chia sẻ theo quy định.

Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế phân cấp quyền truy cập dữ liệu rõ ràng, xác định cụ thể dữ liệu sử dụng nội bộ, dữ liệu chia sẻ liên thông và dữ liệu công khai. Việc phân quyền phải gắn với danh mục dữ liệu quốc gia và được vận hành thông qua các nền tảng quản lý phân quyền thống nhất. Đồng thời, ban hành bộ tiêu chuẩn, quy chuẩn dữ liệu dùng chung trên toàn quốc, bao gồm định dạng dữ liệu, mã định danh, giao thức trao đổi và tiêu chí chất lượng dữ liệu. Áp dụng các công cụ quản trị hiện đại như danh mục dữ liệu quốc gia, kiến trúc dữ liệu Chính phủ số nhằm bảo đảm các hệ thống mới xây dựng đều tương thích, tránh tình trạng manh mún, cát cứ dữ liệu.

2.3.4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dữ liệu

Yếu tố con người giữ vai trò quyết định trong triển khai chính sách dữ liệu. Cần xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhân lực quản trị và phân tích dữ liệu trong khu vực công, nghiên cứu thiết lập vị trí chuyên trách về dữ liệu theo mô hình Giám đốc dữ liệu (Chief Data Officer – CDO). Song song, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về quản lý dữ liệu, phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và an ninh dữ liệu cho đội ngũ cán bộ hiện có. Về lâu dài, cần có chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao về khoa học dữ liệu, an toàn thông tin vào khu vực công, kèm theo cơ chế đãi ngộ phù hợp. Đồng thời, xây dựng văn hóa dữ liệu trong cơ quan nhà nước, thúc đẩy việc ra quyết định dựa trên phân tích dữ liệu thay vì kinh nghiệm cảm tính.

2.3.5. Bảo đảm an ninh, an toàn và quyền riêng tư dữ liệu

An ninh dữ liệu là nền tảng tạo niềm tin xã hội đối với các chính sách dữ liệu. Cần tích hợp yêu cầu bảo mật ngay từ khâu thiết kế hệ thống theo nguyên tắc “bảo mật theo thiết kế”, áp dụng mã hóa mạnh, phân quyền truy cập đa tầng và xác thực chặt chẽ đối với dữ liệu nhạy cảm. Thiết lập cơ chế giám sát an ninh mạng thường trực cho Trung tâm Dữ liệu Quốc gia và các hệ thống liên quan, triển khai các công cụ phát hiện, phòng chống xâm nhập và phân tích hành vi bất thường. Thực hiện đánh giá an ninh định kỳ đối với các cơ sở dữ liệu, khắc phục kịp thời các lỗ hổng trước khi kết nối liên thông

diện rộng. Đồng thời, hoàn thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm hài hòa với Luật Dữ liệu, cùng với xây dựng phương án dự phòng, sao lưu, ứng phó sự cố và nâng cao nhận thức về an ninh dữ liệu cho cán bộ và người dân.

2.3.6. Thúc đẩy khai thác dữ liệu mở và phát triển hệ sinh thái dữ liệu

Cần đẩy mạnh chính sách dữ liệu mở, công bố các tập dữ liệu không nhạy cảm trên Cổng dữ liệu quốc gia để người dân, doanh nghiệp khai thác, phục vụ nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, thúc đẩy hợp tác công – tư trong phát triển và khai thác dữ liệu, cho phép doanh nghiệp tham gia xây dựng nền tảng dữ liệu dưới sự quản lý của Nhà nước. Về lâu dài, nghiên cứu hình thành thị trường dữ liệu theo lộ trình phù hợp, thí điểm sàn giao dịch dữ liệu minh bạch, có kiểm soát, góp phần đưa dữ liệu trở thành nguồn lực kinh tế quan trọng.

2.3.7. Tăng cường hợp tác quốc tế và học hỏi kinh nghiệm

Việt Nam cần tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dữ liệu, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm từ các quốc gia và tổ chức quốc tế, tham gia tích cực các diễn đàn khu vực và toàn cầu về quản trị dữ liệu. Thông qua đó, từng bước tiếp cận chuẩn mực quốc tế, đào tạo nhân lực, tiếp nhận công nghệ mới và hài hòa hóa các quy định về dữ liệu trong bối cảnh dữ liệu ngày càng mang tính xuyên biên giới.

3. Kết luận

Việc xây dựng, phát triển và quản trị dữ liệu một cách hiệu quả giữ vai trò then chốt trong tiến trình hình thành và phát triển kinh tế số, xã hội số tại Việt Nam. Để chính sách dữ liệu phát huy giá trị thực chất, các giải pháp đề ra cần được triển khai đồng bộ, bảo đảm tính khả thi và gắn chặt với cơ chế theo dõi, đánh giá thường xuyên. Nhà nước cần sớm ban hành một chương trình hành động thống nhất về dữ liệu quốc gia, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện và trách nhiệm của từng cơ quan liên quan, từ hoàn thiện thể chế đến đầu tư hạ tầng và phát triển nguồn nhân lực. Quá trình triển khai cần được giám sát chặt chẽ, kịp thời điều chỉnh để tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong thực tiễn. Chỉ khi đó, chính sách dữ liệu mới thực sự đi vào đời sống, phát huy hiệu quả quản trị, góp phần thúc đẩy Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số phát triển bền vững dựa trên nền tảng dữ liệu được quản lý và khai thác khoa học, an toàn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Báo điện tử Chính phủ (2023). *Nhiều tiện ích khi sử dụng Căn cước công dân khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế*. Ngày 02/11/2023. Nguồn: <https://xaydungchinhachsach.chinhphu.vn/nhieu-tien-ich-khi-su-dung-can-cuoc-cong-dan-kham-chua-benh-bhyt-119231102122550995.htm>. Truy cập ngày 11/01/2026.
- [2] Bộ Công an (2024). *Báo cáo số 896/BC-BCA ngày 04/5/2024 tổng kết thi hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về dữ liệu*.
- [3] Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*.
- [4] Chính phủ (2023). *Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 về Đề án xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia*.
- [5] Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (2025). *Thúc đẩy xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số*. Ngày 28/12/2025. Nguồn: <https://canhsatquanlyhanhchinh.gov.vn/gioi-thieu/thuc-day-xay-dung-co-so-du-lieu-quoc-gia-co-so-du-lieu-chuyen-nganh-phuc-vu-phat-trien-chinh-phu-so-kinh-te-3929>. Truy cập ngày 11/01/2026.
- [6] Đinh Hiếu (2026). *Ministry makes pioneering imprint on digital transformation*. Vietnamnet. Ngày 26/01/2026. Nguồn: https://vietnamnet.vn/en/ministry-makes-pioneering-imprint-on-digital-transformation-2481892.html?utm_source=chatgpt.com. Truy cập ngày 11/01/2026.
- [7] Minh Ngân (2025). *Đề xuất ban hành danh mục 12 cơ sở dữ liệu quốc gia*. Cổng thông tin điện tử Bộ Công an - Chính sách, pháp luật về an ninh, trật tự. Ngày 03/10/2025. Nguồn: https://bocongan.gov.vn/chinh-sach-phap-luat/bai-viet/de-xuat-ban-hanh-12-danh-muc-co-so-du-lieu-quoc-gia-1759394643?utm_source=chatgpt.com. Truy cập ngày 11/01/2026.
- [8] Nguyễn Hiền, Bảo Long (2024). *Bộ Công an: Phát hiện, xử lý một số đường dây lớn mua bán dữ liệu cá nhân*. VOV. Ngày 05/6/2024. Nguồn: <https://vov.vn/phap-luat/bo-cong-an-phat-hien-xu-ly-mot-so-duong-day-lon-mua-ban-du-lieu-ca-nhan-post1099587.vov>
- [9] Tú Ân (2026). *Trung tâm Dữ liệu quốc gia chính thức vận hành từ tháng 6/2026*. Đầu tư online. Ngày 13/01/2026. Nguồn: <https://baodautu.vn/trung-tam-du-lieu-quoc-gia-chinh-thuc-van-hanh-tu-thang-6-2026-d489033.html>. Truy cập ngày 12/01/2026.